

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**TỐC ĐỘ NÓI TIẾNG ANH
CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
KHI ÁP DỤNG KỸ THUẬT VIDEO SHADOWING
NGÔ PHƯƠNG ANH* - NGUYỄN THỊ MINH HÀ** -
ĐẶNG THỊ KHÁNH HÀ*****

TÓM TẮT: Nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu đối với một lớp gồm 29 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBKHN). Chúng tôi đã cho sinh viên thực hiện luyện Nói về một chủ đề giao tiếp xã hội và ghi hình lại rồi phân tích số lượng từ của sinh viên (SV) nói ra trong một phút để đo tốc độ nói. Tiếp đó, nhóm nghiên cứu đã ứng dụng cho SV dùng các video thực tế của người bản ngữ nói luyện tập kỹ thuật shadowing (gọi tắt là “video shadowing”) nhằm tăng tốc độ nói tiếng Anh. Kết quả cho thấy, kỹ thuật video shadowing đã giúp cải thiện tốc độ nói và sự lưu loát tiếng Anh của sinh viên, với mức tăng trung bình từ 109 từ một phút lên 120 từ một phút. Tuy nhiên, tốc độ nói của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh chỉ bằng một nửa so với tốc độ nói của người bản ngữ, đây cũng là một điều để giảng viên lưu ý trong giảng dạy nhằm việc nâng cao sự lưu loát khi nói của người học.

TỪ KHÓA: video shadowing; tốc độ nói; sự trôi chảy; ESL; kỹ năng nói tiếng Anh.

NHẬN BÀI: 19/03/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/10/2024

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nói Tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập, phát triển cá nhân và giúp sinh viên chuẩn bị đầy đủ hơn hành trang của mình cho việc hội nhập trong thời kỳ toàn cầu hóa và cho công việc của một công dân toàn cầu trong tương lai. Tuy nhiên, sinh viên nói chung và sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh nói riêng còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành cải thiện kỹ năng nói của mình. Một trong những khó khăn đó là sự trôi chảy trong khi nói tiếng Anh, đặc biệt là tốc độ nói tiếng Anh còn chậm. Nhận thấy rằng kỹ thuật video shadowing là một trong những kỹ thuật dạy và học ngoại ngữ mang lại hiệu quả cao và là một giải pháp tiềm năng cho vấn đề này, nhóm tác giả chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu cho sinh viên thực hành shadowing (luyện nói theo) các video giao tiếp xã hội trong thực tế đời sống được lấy từ nhiều nguồn học liệu mở và các trang mạng điện tử như Youtube, CNN, BBC,... nhằm xem xét sự khác biệt về tốc độ nói tiếng Anh của những SV này trước và sau khi ứng dụng.

2. Cơ sở lý thuyết: tốc độ nói

Tốc độ nói là một trong các cách đo lường độ trôi chảy của lời nói. Nó thể hiện tốc độ truyền tải lời nói hoặc lượng văn bản được phát ngôn ra trong một đơn vị thời gian (Huang & Gráf, 2020). Tốc độ nói thường được đo bằng số từ trên mỗi phút (WPM - words per minute) hoặc số âm tiết trên mỗi phút (SPM - syllables per minute) (Mills (2007), M. Robb et al., (2003)). Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến tốc độ nói tiếng Anh.

Tốc độ trung bình của người bản ngữ nói tiếng Anh rơi vào khoảng 125 đến 150 từ một phút. Tuy nhiên, mỗi một cá nhân lại có một cách nói và tốc độ nói rất khác nhau. Có thể kể đến các diễn giả là những người nổi tiếng trong lịch sử thế giới như những ví dụ điển hình cho sự đa dạng về tốc độ nói hay diễn thuyết: Franklin Roosevelt nói với tốc độ 110 từ mỗi phút, John F. Kennedy nói ở mức 180 từ trong một phút. Thêm vào đó, với cùng một người nói, tốc độ nói ở mỗi thời điểm phát ngôn lại có tốc độ khác nhau. Một ví dụ tiêu biểu cho việc này là Martin Luther King Jr. thể hiện tốc độ khác nhau khi nói trong bài phát biểu “I have a dream”: khi bắt đầu bài phát biểu, ông nói với tốc độ 92 từ mỗi phút và kết thúc ở tốc độ nói 145 từ trên một phút (Mills, 2007).

*TS; Đại học Bách khoa Hà Nội; Email: anh.ngophuong@hust.edu.vn

**Đại học Bách khoa Hà Nội; Email: ha.nguyenthiminh1@hust.edu.vn

***Trường Đại học Thương mại; Email: hadangtmu21@gmail.com

Ở các nước nói tiếng Anh, người bản ngữ mỗi nước lại có tốc độ nói trung bình khác nhau, ví dụ như người New Zealand nói nhanh hơn người Mỹ (Robb et al., 2004), hoặc người Úc có tốc độ trung bình nói chậm hơn người New Zealand (Block & Killen, 1996). Tốc độ nói trung bình của người Anh tùy giai đoạn nghiên cứu lại cho ra số liệu chênh lệch khác nhau: 180 từ một phút (Pimsleur et al., (1977) trích trong Tauroza & Allison (1990), 170 từ trong một phút (Tauroza & Allison, 1990). Tính đến thời điểm gần đây nhất, tốc độ nói Tiếng Anh của người Anh đã nhanh hơn và đạt mức trung bình 198 từ một phút (Wang, 2021).

Bảng 1. Tốc độ nói trung bình của người bản ngữ tại một số nước nói tiếng Anh

Người bản ngữ nói tiếng Anh	Tốc độ nói (từ/ phút)
Mỹ (Robb et al., 2004)	220
Úc (Block & Killen, 1996)	238
Anh (Tauroza & Allison, 1990)	209
Anh (Wang, 2021)	197

Tốc độ nói của người Anh lại khác nhau theo thời gian và các mục đích nói khác nhau, tính theo số từ nói ra trong một phút (đã làm tròn).

Bảng 2. So sánh tốc độ nói của người Anh theo thời gian và mục đích
(-: không có số liệu thống kê trong nghiên cứu)

	Pimsleur et al. (1977)	Tauroza & Allison (1990)		Wang (2021)	
	Trung bình	Trung bình	Dao động	Trung bình	Dao động
Bản tin (độc thoại)	-	160	134-195	198	152-241
Cuộc trò chuyện	-	209	161-258	197	140-236
Cuộc phỏng vấn	-	187	121-266	222	187-261
Bài giảng (bậc đại học)	-	142	102-199	173	125-247
Trung bình	180	170	-	198	125-261

Tốc độ nói của người bản ngữ cũng được chia theo mức độ nhanh chậm khác nhau.

Bảng 3. Phân loại tốc độ nói của người Anh (Tauroza & Allison, 1990)

Tốc độ nói	Bản tin (từ/phút)	Trò chuyện (từ/phút)	Phỏng vấn (từ/phút)	Bài giảng (từ/phút)
Nhanh hơn mức bình thường	190	260	250	185
Tương đối nhanh	170-190	230-260	210-250	160-185
Mức trung bình	150-170	190-230	160-210	125-160
Tương đối chậm	130-150	160-190	120-160	100-125
Chậm hơn mức bình thường	130	160	120	100

Các số liệu trên đưa ra hướng nhìn cho các nhà hoạch định chính sách, giáo viên, và người học cần nhìn nhận vấn đề tốc độ nói kỹ lưỡng hơn và xem xét cho việc lựa chọn và đánh giá tài liệu dạy và học tiếng Anh, lên khung chương trình giảng dạy, thiết kế bài giảng cho đối tượng người học ESL hoặc EFL, đặc biệt trong kỹ năng nghe - nói và đẩy nhanh tốc độ nói khi giảng bài cho phù hợp với đối tượng người học cụ thể của mình.

Đối với người học tiếng Anh là ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai, thậm chí khi họ đạt trình độ sử dụng ngôn ngữ đó cao hoặc thành thạo, tốc độ nói của họ vẫn chậm hơn người bản ngữ, bởi lẽ họ cần thời gian để xử lý nhận thức khi nói tiếng Anh (Kolly et al., 2015) và có số lần dừng nghỉ nhiều hơn trong khi nói (Matzinger et al., 2020). Mặc dù vậy, việc cố gắng để có được sự trôi chảy khi nói và hòa nhịp cùng với tốc độ của người bản ngữ trong giao tiếp thực tế với họ, đặc biệt là trong môi

trường làm việc tại các nước nói tiếng Anh như Anh, Úc, Mỹ, Canada đòi hỏi sự nỗ lực và điều chỉnh lớn đối với người học tiếng Anh ESL hoặc EFL.

Tốc độ nói phụ thuộc rất nhiều và các yếu tố như nền tảng văn hóa của người nói; giọng theo vùng miền, địa phương; trình độ ngôn ngữ của người nói; phong cách cá nhân của người nói; mức độ phức tạp của chủ đề đang được thảo luận; trình độ chuyên môn và sự hiểu biết của người nói về chủ đề; việc chủ động điều chỉnh tốc độ của cá nhân người nói nhằm nhấn mạnh, làm rõ nội dung đang nói hoặc thu hút sự chú ý của người nghe; bối cảnh giao tiếp; sở thích và khả năng hiểu của người nghe trong khi giao tiếp - có người cảm thấy khó theo dõi khi phải nghe người khác nói nhanh, nhưng có người lại thích giao tiếp với những người nói nhanh (Mills, 2007).

Lịch sử nghiên cứu cho thấy các nhà nghiên cứu đã chỉ ra nhiều thành tố nhằm đo lường và đánh giá độ trôi chảy khi nói của người học. Trong nghiên cứu với ba mươi hai người Nhật Bản học tiếng Anh, từ 18 đến 23 tuổi, thuộc 3 nhóm trình độ khác nhau (A2, B1, C1 - C2), Lambert et al. (2017) đã đưa ra bốn biến phụ thuộc xác định sự trôi chảy như sau: 1) tốc độ nói, được vận hành bằng số âm tiết mỗi giây dựa trên các phiên âm của lời nói; 2) việc tạm dừng nghỉ cuối mỗi mệnh đề, được tính theo tỉ lệ giữa các khoảng dừng giữa các mệnh đề với tổng số âm tiết được tạo ra; 3) việc tạm dừng nghỉ giữa mệnh đề, được tính theo tỉ lệ giữa các khoảng dừng giữa các mệnh đề với tổng số âm tiết được cất bốt được tạo ra; và 4) việc lặp lại tự sửa chữa trong lời nói, được thực hiện dưới dạng tổng số lần tự sửa hoặc diễn đạt lại trên tổng số âm tiết được tạo ra.

Revesz et al. (2014) phân chia độ trôi chảy theo hai tiêu chí: tần suất của việc dừng lại im lặng, và tốc độ nói.

Hai đặc điểm vô cùng quan trọng của sự trôi chảy là tốc độ sản sinh lời nói, và yếu tố bổ sung giọng nói (fillers - làm “chiến thuật” dành thời gian suy nghĩ thay vì im lặng hoặc ngán ngừ) đánh dấu sự khác biệt giữa người bản ngữ và người nói học ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ. Vì vậy, nhiệm vụ của giáo viên là giúp sinh viên lấp dần lỗ hổng này để giao tiếp được tự nhiên và hiệu quả hơn. Để đo lường được của sự trôi chảy các khía cạnh như tốc độ, việc tạm dừng nghỉ và do dự trong khi nói cần được xem xét và phân tích (Segalowitz, 2016). Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự trôi chảy đóng vai trò quan trọng trong kĩ năng nói của người học so với độ chính xác theo cách tập trung người học vào việc ít do dự hơn, ít tạm dừng hơn và tăng tốc độ nói để củng cố sự tự tin của người học khi nói. Một cách khác để đánh giá sự trôi chảy khi nói là dựa vào việc đếm số từ, khoảng dừng, và các phần bổ sung giọng nói (vocal fillers).

Trong các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh, độ trôi chảy là một tiêu chí quan trọng thể hiện khả năng nói. Theo khung tham chiếu châu Âu CEFR, tiêu chí này chiếm 20%, tương tự IELTS với 25% tổng điểm kĩ năng nói. Các yếu tố ảnh hưởng đến điểm độ trôi chảy gồm sự lặp lại, tự sửa lỗi, và sự lưỡng lự. Trong TOEFL iBT, độ trôi chảy được đánh giá qua tốc độ nói, sự dừng nghỉ và lưỡng lự. Aptis, do British Council tổ chức, cũng có tiêu chí đánh giá sự trôi chảy. Với VSTEP, kỳ thi trong nước, độ trôi chảy chiếm 2/10 tổng điểm, được chấm dựa trên sự lưỡng lự và khả năng phát triển câu trả lời. Kormos & Dénes (2004) cho rằng không có mối liên hệ giữa điểm nói và sự im lặng, trong khi nghiên cứu của Ginther et al. (2010) chỉ ra rằng tốc độ nói và phát âm, số âm tiết trung bình có tác động lớn đến điểm, nhưng sự tạm dừng im lặng cũng cần được xem xét.

Mặc dầu vậy, trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ lấy tiêu chí đo lường độ trôi chảy là tốc độ nói, được tính bằng số từ được nói ra trong một phút. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm của kĩ thuật shadowing trên các phương diện sau. Thứ nhất, người học phải liên tục nói đuổi theo những gì được phát ngôn ra bởi người nói trong video gốc. Mỗi video được thực hành có độ dài dao động trong khoảng dưới một phút đến ba phút. Việc đếm số từ trên mỗi phút đối với khoảng 58 bài video luyện nói (29 sinh viên, mỗi sinh viên hai bài nói: một bài nói đầu kỳ, một bài nói cuối kỳ) có thể coi là khả thi hơn cả so với việc đếm số âm tiết trong mỗi phút). Thứ hai, việc shadowing nói đuổi học theo cách phát âm, cách nói tiếng Anh của người bản ngữ hoặc người có trình độ nói tiếng Anh cao, nên việc dừng nghỉ sau các cụm từ, các mệnh đề, các câu, ... đều hầu như thực hiện giống theo video gốc. Sinh viên có thể sẽ cố gắng nói liên tục và dài hơi hơn để có đoạn dừng nghỉ ít hơn giống như

người nói trong video gốc. Tuy nhiên, việc đánh giá theo tiêu chí dừng nghỉ khi sinh viên tự nói mà không có shadowing còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan như mục đích nhấn mạnh, làm rõ nghĩa, phong cách nói của cá nhân, trình độ và sự hiểu biết của người học, hoặc phụ thuộc vào một số yếu tố bên ngoài như bối cảnh giao tiếp và giọng điệu địa phương, nền tảng văn hóa vùng miền. Do đó, nhóm tác giả không lấy số lượng lần dừng nghỉ giữa mệnh đề hay cuối mệnh đề để đo lường sự trôi chảy của lời nói.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cách thức tiến hành

Nghiên cứu này chỉ thống kê tốc độ nói liên quan đến giao tiếp hội thoại (conversation) tính theo số từ nói được trong một phút.

3.2. Kết quả

3.2.1. Tốc độ nói trong video khi lựa chọn nguồn làm video shadowing

Một trong những tiêu chí quan trọng khi lựa chọn video cho SV năm thứ nhất thực hành shadowing chính là tốc độ nói. Bởi lẽ, shadowing là kỹ thuật đòi hỏi cùng một lúc xử lý cả 2 quy trình nhận thức là nghe (tiếp nhận) và nói (sản sinh) một cách liên tục. Vì vậy, với SV năm thứ nhất, khi mà ở cấp trung học phổ thông các em chưa được luyện kỹ năng nghe nhiều, thì việc nghe tiếp nhận đầu vào ban đầu cũng chưa phải dễ dàng, chưa nói đến việc cần kết hợp cả nghe - nói đồng thời.

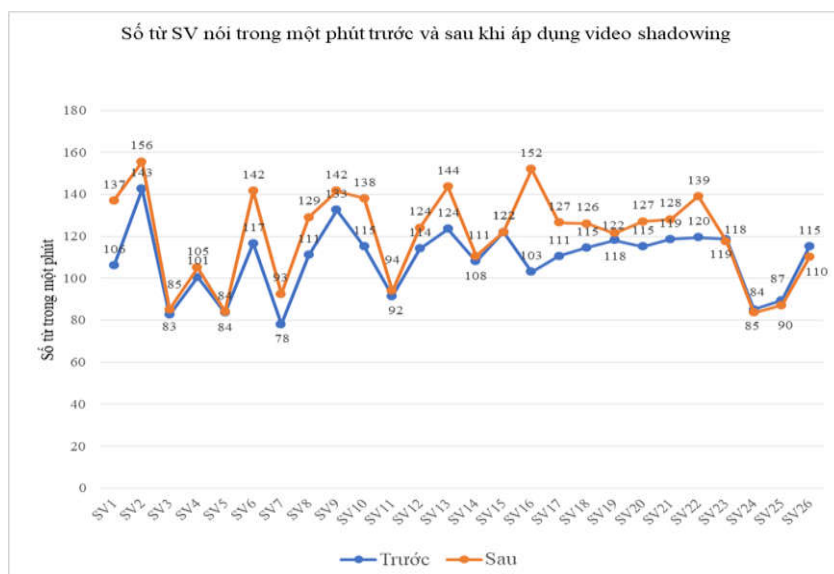
Tốc độ nói trong các video thường của người bản ngữ hoặc người không phải bản ngữ nhưng có năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ cao. Đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, họ có xu hướng nghe giọng người bản ngữ nói với tốc độ chậm hơn tốc độ bình thường của người bản ngữ, nhưng lại nhanh hơn tốc độ nói tự nhiên trong ngôn ngữ mẹ đẻ của người học (Derwing & Munro, 2001). Với quy trình tiếp theo là nói, người học ngoại ngữ thường nói ở tốc độ chậm hơn so với mức chung của người bản ngữ (Guion et al., 2000). Từ những đặc điểm trên, kèm theo những căn cứ về tốc độ tài liệu gốc để làm shadowing (chương 2), cả người dạy và người học tham gia vào đề tài nghiên cứu này cũng đưa ra những cân nhắc lựa chọn video nhất định trong suốt học kỳ một vừa qua.

GV và SV cùng thống nhất lựa chọn tốc độ của người nói trong video từ chậm và nhanh hơn dần dần. Tuy nhiên, nhanh hay chậm còn do trình độ và sự cảm nhận của cá nhân người học. Vì vậy, tốc độ nói là tương đối, GV đưa ra video gợi ý, còn SV có thể lựa chọn dùng luôn video GV gửi hoặc tự tìm các video khác phù hợp hơn với khả năng của mình. Mặc dù vậy, GV vẫn kiểm soát và đưa ra nhận xét phản hồi cho SV về việc chọn video liên quan đến tốc độ nói vì nếu tốc độ âm thanh chậm quá sẽ ảnh hưởng đến phát âm, ngữ điệu sự tự nhiên, và đặc biệt là tốc độ nói.

3.2.2. Tác động của video shadowing đối với tốc độ nói của SV

3.2.2.1. Số lượng từ trong mỗi phút nói

Số lượng từ trong mỗi phút được nói ra trong tiếng Anh được viết tắt là WPM = Words Per Minute (*). Trong bảng dưới đây là kết quả đếm từ trong video tự nói của mỗi SV trong lớp, video đầu tiên quay tuần thứ nhất khi bước vào môn học Nói 1 (trước khi áp dụng video shadowing), và video còn lại được thực hiện vào tuần cuối cùng của môn học (sau khi áp dụng video shadowing), sinh viên nói và tự quay bài nói của mình, sau đó tải lên Microsoft Teams để nộp bài.



Biểu đồ 1. Chênh lệch về số từ nói trong một phút trước và sau áp dụng video shadowing

Biểu đồ trên cho thấy sự khác biệt rõ ràng về tốc độ nói, có những SV tốc độ nói tăng lên rất nhiều, có những SV tốc độ nói tăng ít hoặc hầu như không tăng. Nhìn chung qua biểu đồ, ta có thể thấy đường màu cam hầu hết nằm ở phía trên của biểu đồ. Điều đó đồng nghĩa với số từ nói trong một phút của SV hầu như tăng lên, chứng tỏ tốc độ nói có tăng lên ít nhiều.

Bảng 4. Số từ nói trong một phút xếp theo độ chênh giảm dần
(*) WPM = words per minute

Số thứ tự	Mã hóa (Code)	WPM (*) Trước khi áp dụng video shadowing	WPM (*) Sau khi áp dụng video shadowing	WPM Chênh
1	SV16	103	152	49
2	SV1	106	137	31
3	SV6	117	142	25
4	SV10	115	138	23
5	SV13	124	144	20
6	SV22	120	139	20
7	SV8	111	129	18
8	SV17	111	127	16
9	SV7	78	93	15
10	SV2	143	156	13
11	SV20	115	127	12
12	SV18	115	126	12
13	SV12	114	124	10
14	SV21	119	128	10
15	SV9	133	142	9
16	SV4	101	105	5
17	SV19	118	122	4
18	SV3	83	85	3
19	SV11	92	94	3
20	SV14	108	111	3
21	SV5	84	84	0

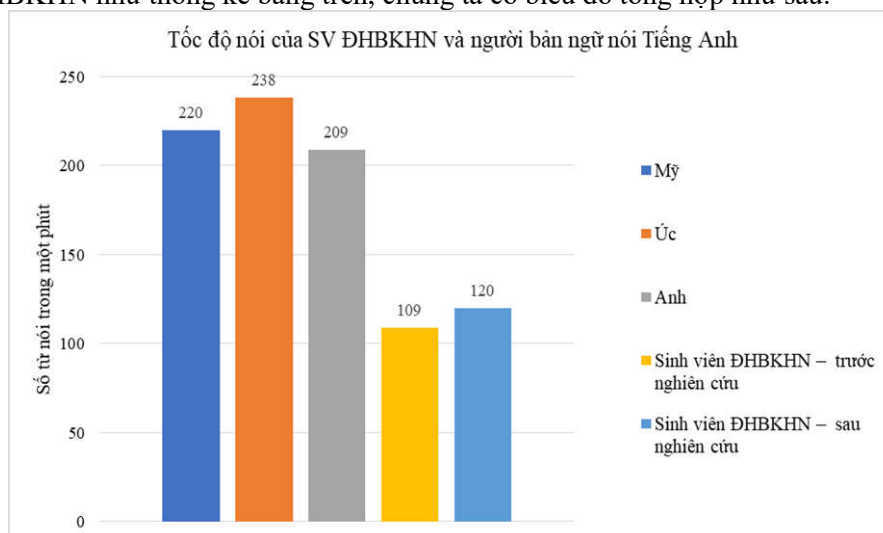
22	SV15	122	122	0
23	SV23	119	118	-1
24	SV24	85	84	-2
25	SV25	90	87	-3
26	SV26	115	110	-5
Trung bình số từ nói trong một phút		109	120	11

Từ bảng kê chi tiết trên, căn cứ vào số từ trung bình SV nói được trong một phút, ta thấy được độ chênh giữa hai lần nói trước và sau khi thực hành video shadowing nhìn chung tăng (11 từ/phút) và dao động khá lớn, từ -5 đến 49 từ trong một phút. Bảng trên cho thấy số lượng SV đạt độ chênh với số lượng từ lần sau nói được nhiều hơn số lượng từ lần trước trong một phút là 20 SV, chiếm 77% tổng số SV cả lớp. Hai trong số SV đó (chiếm 8%) không có độ chênh nào, tức là tốc độ nói thể hiện sự trôi chảy vẫn giữ nguyên. Bốn SV (chiếm 15% số SV của lớp) có độ chênh âm (-1 đến -5) tức là số lượng từ nói trong một phút ở video tuần thứ 16 ít hơn số lượng từ trên một phút ở tuần đầu tiên. Xét về mức độ chênh lệch, có 15 SV đạt được độ chênh lệch từ mức 9 đến 49 từ một phút khi nói so với đầu học kỳ, chiếm 58% số SV, điều này cho thấy họ đã đạt được tốc độ nói nhanh hơn, thể hơn độ trôi chảy được cải thiện nhiều hơn trong khi nói Tiếng Anh. Có 07/26 SV (27%) mức chênh lệch chưa cao hoặc giữ nguyên, chưa thể hiện rõ được độ tiến triển trong khi nói cho trôi chảy hơn. Điều này sẽ cần được xem xét thêm, có thể một phần là do thay đổi chủ đề nói về bạn nhưng tập trung nhiều thông tin liên quan đến việc hợp tác học tập với hiểu biết và vốn từ khác hơn, đòi hỏi độ chuyên sâu hơn sẽ gây khó khăn cho một vài SV nhất định.

Như vậy, các số liệu thống kê qua kết quả của video ghi lại phần nói của SV cho thấy hầu hết SV (20/26) trong lớp có độ tiến bộ trong tốc độ nói, dù ít dù nhiều. Các đối tượng tham gia nghiên cứu đã nói được nhiều từ trong một phút hơn, đồng nghĩa với tốc độ nói nhanh hơn, khả năng diễn đạt trôi chảy và số lượng từ vựng từ đó cũng tăng lên theo.

3.2.2.2. Đối sánh với tốc độ nói của người bản ngữ

Đối sánh với tốc độ nói của người bản ngữ, dựa vào kết quả nghiên cứu trước đây của Robb et al.(2004), Tauroza & Allison (1990), tốc độ nói trung bình của SV năm nhất chuyên ngành tiếng Anh (EFL) của ĐHBKHN như thống kê bảng trên, chúng ta có biểu đồ tổng hợp như sau:



Biểu đồ 2. Bảng so sánh tốc độ nói của SV ĐHBKHN và người bản ngữ nói tiếng Anh

Bảng trên minh họa tỉ lệ rất khác biệt giữa tốc độ nói của người bản ngữ của các nước nói tiếng Anh và tốc độ của sinh viên EFL hiện tại. Hiện tại, tốc độ nói tiếng Anh của SV mới chỉ bằng khoảng một nửa so với tốc độ nói của người bản ngữ. Điều này phù hợp với những gì Baese-Berk & Morrill (2015) đã chứng minh trong nghiên cứu là người không phải là bản ngữ nói tiếng Anh với tốc độ nói tổng thể chậm hơn và tốc độ nói kém nhất quán hơn khi chuyển đổi giữa các lời nói. Dù vậy, tốc độ chậm chỉ bằng một nửa so với tốc độ nói của người khác trong giao tiếp có thể dẫn đến những cản trở trong giao tiếp. Ví dụ, khi được học tiếng Anh với giảng viên bản ngữ hoặc giao tiếp thông thường với người bản ngữ trong đời thường, SV sẽ gặp nhiều khó khăn trong học tập và thậm chí bất lợi trong công việc liên quan đến cả kĩ năng nghe hiểu khi người bản ngữ nói quá nhanh, và việc nói với tốc độ chậm, ngần ngừ trong khi diễn đạt ý thành lời nói có thể khiến đối tác trong cuộc nói chuyện không thoải mái.

Tuy nhiên, sau khi áp dụng video shadowing, tốc độ nói trung bình của SV trong lớp đã tăng từ mức 109 từ/ phút lên 120 từ/ phút. Cho dù con số tăng này chưa lớn, nhưng việc SV cải thiện được tốc độ nói của mình có thể được tiếp diễn khả quan nếu kĩ thuật video shadowing có thể được áp dụng liên tục trong các kỳ học tiếp theo, và ở nhiều môn học có sử dụng kĩ năng nói tích hợp. Dần dần, chúng ta có thể hoàn toàn hi vọng rằng SV liên tục áp dụng video shadowing trong một thời gian dài học tập, chẳng hạn bốn năm học đại học, tốc độ nói của SV học EFL không phải người bản ngữ có lẽ sẽ tiệm cận dần đến ngưỡng gần hơn với tốc độ nói của người bản ngữ và song hành trong việc giao tiếp với họ hiệu quả hơn.

4. Kết luận

Tóm lại, nếu xét riêng về tốc độ nói, để có cái nhìn tổng quan hơn, có lẽ hướng nghiên cứu định lượng nên được áp dụng trên một diện rộng đối với toàn thể SV chuyên ngành tiếng Anh hoặc (và) không chuyên tiếng Anh để đếm được chi tiết tốc độ nói của SV tính theo số từ trong một phút hoặc tính số âm nói trong một phút (hoặc một giây). Từ đây, chúng ta sẽ khái quát hóa được tốc độ nói tiếng Anh của SV ĐHBKHN đang ở mức nào. Đồng thời, giảng viên cần đối sánh với tốc độ nói trong các tài liệu học tập, luyện thi đặc biệt trong các môn liên quan đến giao tiếp - nghe nói, để đưa ra tốc độ nói thực tế của giảng viên trong quá trình giảng dạy trên lớp nên như thế nào cho hợp lí với các trình độ, và cần luyện tập để đẩy tốc độ nói trôi chảy của SV lên mức (con số) nào mới đạt trình độ yêu cầu. Bên cạnh mục đích sử dụng là giao tiếp, hội thoại, hướng đi nữa có thể áp dụng nghiên cứu là phân chia tốc độ nói của SV trong ĐHBKHN theo các mục đích nói khác mang tính chất độc thoại (như thuyết trình cá nhân, đọc bản tin, phiên dịch,...) hoặc các mục đích nói khác nhằm chuẩn bị cho người học tốt nhất cả về đạt chuẩn chứng chỉ, điểm số, cũng như cần gần và thích ứng nhanh hơn trong môi trường làm việc quốc tế sau khi ra trường. Hơn thế nữa, kĩ thuật luyện nói video shadowing cũng cho thấy có hiệu quả tích cực nói chung trong việc thúc đẩy cho tốc độ nói Tiếng Anh của SV. Như vậy việc thực hành kĩ thuật này hoàn toàn có thể áp dụng trên diện SV rộng và trong thời gian dài hơn để có cái nhìn tổng quát hơn.

**Nghiên cứu này do Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST) tài trợ, thuộc đề tài mã số T2022-PC-065.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baese-Berk, M. M., & Morrill, T. H. (2015), Speaking rate consistency in native and non-native speakers of English. *The Journal of the Acoustical Society of America*, 138(3), EL223–EL228. <https://doi.org/10.1121/1.4929622>.
2. Block, S., & Killen, D. (1996), Speech Rates of Australian English-speaking Children and Adults. *Australian Journal of Human Communication Disorders*, 24(1), 39–44. <https://doi.org/10.3109/asl2.1996.24.issue-1.05>
3. Ginther, A., Dimova, S., & Yang, R. (2010), Conceptual and empirical relationships between temporal measures of fluency and oral English proficiency with implications for

- automated scoring. *Language Testing*, 27(3), 379–399.
<https://doi.org/10.1177/0265532210364407>.
4. Huang, L. F., & Gráf, T. (2020), Speech rate and pausing in English: Comparing learners at different levels of proficiency with native speakers. In *Taiwan Journal of TESOL* (Vol. 17, Issue 1, pp. 57–86). [https://doi.org/10.30397/TJTESOL.202004_17\(1\).0003](https://doi.org/10.30397/TJTESOL.202004_17(1).0003)
 5. Kolly, M.-J., Leemann, A., Boula de Mareüil, P., & Dellwo, V. (2015), Speaker-idiosyncrasy in pausing behavior: Evidence from a cross-linguistic study. In *18th International Congress of Phonetic Sciences ICPHS 2015*.
 6. Kormos, J., & Dénes, M. (2004), Exploring measures and perceptions of fluency in the speech of second language learners. *System*, 32(2), 145–164.
<https://doi.org/10.1016/j.system.2004.01.001>
 7. Lambert, C., Kormos, J., & Minn, D. (2017), Task repetition and second language speech processing. In *Studies in Second Language Acquisition* (Vol. 39, Issue 1, pp. 167–196).
<https://doi.org/10.1017/S0272263116000085>
 8. Matzinger, T., Ritt, N., & Tecumseh Fitch, W. (2020), Non-native speaker pause patterns closely correspond to those of native speakers at different speech rates. In *PLoS ONE* (Vol. 15, Issue 4, pp. 1–20). <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0230710>
 9. Mills, H. (2007), *Power Points! How to Design and Deliver Presentations that Sizzle and Sell* (1st ed.). Amacom.
 10. Robb, M., Gilbert, H., Reed, V., & Bisson, A. (2003), A Preliminary Study of Speech Rates in Young Australian English-Speaking Children. In *Contemporary Issues in Communication Science and Disorders* (Vol. 30, Issue Spring, pp. 84–91).
https://doi.org/10.1044/cicsd_30_s_84.
 11. Revesz, A., Ekiert, M., & Torgersen, E. N. (2014), The Effects of Complexity, Accuracy, and Fluency on Communicative Adequacy in Oral Task Performance. In *Applied Linguistics*. <https://doi.org/10.1093/applin/amu069>.
 12. Robb, M. P., Maclagan, M. A., & Chen, Y. (2004), Speaking rates of American and New Zealand varieties of English. In *Clinical Linguistics and Phonetics* (Vol. 18, Issue 1, pp. 1–15). <https://doi.org/10.1080/0269920031000105336>.
 13. Segalowitz, N. (2016), Second language fluency and its underlying cognitive and social determinants. In *IRAL - International Review of Applied Linguistics in Language Teaching* (Vol. 54, Issue 2, pp. 79–95). <https://doi.org/10.1515/iral-2016-9991>
 14. Tauroza, S., & Allison, D. (1990), Speech rates in British English. In *Applied Linguistics* (Vol. 11, Issue 1, pp. 90–105). <https://doi.org/10.1093/applin/11.1.90>
 15. Wang, L. (2021), British English-Speaking Speed 2020. *Academic Journal of Humanities & Social Sciences*, 4(5), 93–100. <https://doi.org/10.25236/AJHSS.2021.040517>.

Speaking rate of English-majored students when applying video shadowing technique

Abstract: The authors conducted the research on a class of 29 first-year English majors at Hanoi University of Science and Technology. We had students practice Speaking on a social communication topic, recorded, and then analyzed the number of words students produced in one minute to measure their English speaking rate. Next, the research team got the students to use authentic videos of native speakers to practice shadowing technique (referred as "video shadowing") to order to boost their English speaking speed. The results showed that video shadowing techniques helped improve students' speaking speed, with an average increase from 109 words per minute to 120 words per minute. However, the speaking speed of first-year English majors is only half that of native speakers. This is also one concern for lecturers to pay attention to in teaching in order to improve learners' speaking fluency.

Key words: video shadowing; speaking rate; fluency; ESL; speaking skill.